

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **73/2023/HS-ST**
Ngày 28/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Toại.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trịnh Thị Phương Linh; Chức vụ, nghề nghiệp: Phó Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Sơn;

+ Ông Bùi Tấn Ba; Chức vụ, nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Thanh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa sơ thẩm xét xử kín vụ án hình sự thụ lý số: 113/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

ĐOÀN VĂN C - Sinh ngày 08 tháng 5 năm 2003 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn B, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; con ông Đoàn Văn Đ và bà Huỳnh Thị M; Vợ: Chưa; Con: Có 01 con chung với bị hại là cháu Phan Đoàn Anh Q, sinh ngày 05/12/2022; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Cháu Phan Thị Hồng S, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2007; Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có: Ông Phan Khắc S, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam và bà Nguyễn Thị Lợi, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (cha và mẹ đẻ của cháu Phan Thị Hồng S); Ông S vắng mặt; bà L có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cháu Phan Thị Hồng S:
Bà Phạm Thị Hà Châu là Trợ giúp viên pháp lý theo Quyết định về việc cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng số: 40/QĐ-TGPL ngày 07/02/2022 của Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; Địa chỉ: Số 63 đường P, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo ĐOÀN VĂN C và bị hại Phan Thị Hồng S quen biết qua mạng xã hội và nảy sinh tình cảm nam, nữ từ tháng 11/2021.

Vào khoảng tháng 3/2022 (bị cáo không nhớ rõ ngày), bị hại Phan Thị Hồng S đến nhà dì ruột là Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 ở tại thôn T, xã B, huyện S để thăm chơi và ở lại. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, ĐOÀN VĂN C đến chở bị hại Phan Thị Hồng S đi chơi, rồi chở về nhà ở cha, mẹ đẻ của bị cáo tại thôn B, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Lúc này, trong nhà không có ai, ĐOÀN VĂN C và Phan Thị Hồng S vào phòng ngủ của C để thực hiện hành vi giao cấu. Sau khi giao cấu, ĐOÀN VĂN C chở Phan Thị Hồng S về lại nhà bà Nguyễn Thị T. Thời gian sau, ĐOÀN VĂN C và Phan Thị Hồng S nhiều lần tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu đều tại phòng ngủ của C.

Đến cuối tháng 4/2022, Phan Thị Hồng S nhận thấy mình chậm trễ kinh nguyệt, nghi ngờ mang thai nên S gọi điện báo cho Đoàn Văn C biết. Bị cáo C mua que thử thai đưa cho S thử thì Phan Thị Hồng S phát hiện mình đã mang thai. Cả hai thông báo cho gia đình hai bên biết, vì thương con, thương cháu nên hai gia đình thống nhất không báo chính quyền địa phương mà để cháu S sinh nở tự nhiên và sẽ đăng ký kết hôn khi đến tuổi theo quy định. Ngày 05/12/2022, cháu Phan Thị Hồng S sinh ra 01 bé trai, đặt tên là Phan Đoàn Anh Q.

Tại Kết luận giám định số: 358/KL-KTHS ngày 10/3/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: *cháu Phan Đoàn Anh Q, sinh ngày 05/12/2022 là con đẻ của Phan Thị Hồng S và Đoàn Văn C.*

Tại Bản cáo trạng số: 77/CT-VKS-BS ngày 05/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố ĐOÀN VĂN C về “*Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố đối với ĐOÀN VĂN C về “*Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt ĐOÀN VĂN C mức án từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, ĐOÀN VĂN C và đại diện cho bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) cho bị hại; đại diện gia đình bị hại nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu gì thêm.

Ý kiến bào chữa, tranh luận của bị cáo: Bị cáo không tranh luận về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn.

Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại:

- Không tranh luận về về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn.

- Bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và sinh lý của bị hại trong độ tuổi từ 13 đến dưới 16 tuổi. Tuy nhiên, bị cáo với bị hại có tình cảm nam nữ với nhau và mong muốn được kết hôn với nhau khi đủ tuổi kết hôn; Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo cùng với cha, mẹ của bị cáo cũng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, đùm bọc mẹ con bị hại, hiện bị hại và cháu Q đang sống cùng với gia đình bị cáo.

- Về hình phạt: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, khắc phục hậu quả, lao động kiếm thu nhập nuôi dưỡng mẹ con bị hại.

Ý kiến của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại: Thống nhất ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo với bị hại mong muốn được kết hôn với nhau khi đủ tuổi kết hôn và cho bị cáo có cơ hội được cải tạo bên ngoài để làm việc, lao động kiếm thu nhập nuôi cho con chung với bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và làm ăn nuôi dưỡng mẹ con bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo ĐOÀN VĂN C khai nhận: Bị cáo và bị hại Phan Thị Hồng S quen biết qua mạng xã hội và nảy sinh tình cảm nam, nữ với nhau. Từ tháng 3 tháng 2022 đến tháng 4 năm 2022 (bị cáo không nhớ rõ ngày), bị cáo nhiều lần tự nguyện quan hệ tình dục với bị hại Phan Thị Hồng S tại phòng ngủ nhà ở cha, mẹ bị cáo tại thôn B, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi dẫn đến bị hại Phan Thị Hồng S có thai và sinh ra 01 bé trai, đặt tên là Phan Đoàn Anh Q, sinh ngày 05/12/2022.

Bị hại Phan Thị Hồng S công nhận có tình cảm nam, nữ với bị cáo C nên đã nhiều lần tự nguyện quan hệ tình dục với bị cáo C như bị cáo khai nhận trên là đúng.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại đều thống nhất Bản kết luận giám định số 358/KL-KTHS ngày 10/3/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo, lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, kết luận giám định như nêu trên và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định được như sau:

Thời điểm bị cáo ĐOÀN VĂN C thực hiện hành vi giao cấu với bị hại Phan Thị Hồng S dẫn đến có thai và thời điểm bị hại sinh ra cháu bé Phan Đoàn Anh Q thì bị hại S vẫn dưới 16 tuổi.

Tại thời điểm ĐOÀN VĂN C thực hiện hành vi giao cấu với bị hại Phan Thị Hồng S thì bị cáo C là người đủ 18 tuổi; Bị cáo biết rõ bị hại Phan Thị Hồng S là người dưới 16 tuổi và nhận thức được hành vi giao cấu với người dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn dục vọng nên đã cố ý nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu trái pháp luật dẫn đến bị hại Phan Thị Hồng S có thai và sinh ra 01 bé trai đặt tên là Phan Đoàn Anh Q, sinh ngày 05/12/2022. Các lần bị cáo ĐOÀN VĂN C thực hiện hành vi giao cấu với bị hại Phan Thị Hồng S thì bị hại đều tự nguyện, không bị ép buộc hay đe dọa từ phía bị cáo.

Hành vi của bị cáo ĐOÀN VĂN C đã đủ yếu tố cấu thành “**Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi**” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo ĐOÀN VĂN C gây ra là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là người đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi nhưng cố ý trực tiếp thực hiện hành vi xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ 13 đến dưới 16 tuổi, trong khi lúc này bị hại đang học lớp 9 (bị hại đã học xong lớp 9 nhưng không đăng ký thi vào lớp 10). Mặc dù, các lần bị cáo thực hiện

hành giao cấu thì bị hại đều tự nguyện, không ép buộc hoặc đe dọa nhưng hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc bằng chế tài của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội trên địa bàn huyện Bình Sơn.

[2.3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[2.4] *Về quyết định hình phạt*: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo đang nuôi dưỡng cháu Phan Đoàn Anh Q (con đẻ của bị cáo và bị hại). Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng trong khung hình phạt liền kề cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của chính sách pháp luật hình sự, tương xứng với tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo và cũng nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được sớm đoàn tụ gia đình, làm ăn chăm sóc, nuôi dưỡng con chung với bị hại, trong lúc bị hại chưa có việc làm và đang nuôi con nhỏ.

[2.5] *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] *Về trách nhiệm dân sự*: Trong giai đoạn điều tra, ĐOÀN VĂN C và đại diện hợp pháp cho bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) cho bị hại. Đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Không có.

[5] *Xét ý kiến tranh luận của bị cáo*: Bị cáo không tranh luận nên không xem xét.

[6] *Xét ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại*: Chấp nhận xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] *Xét ý kiến của bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại*: Chấp nhận giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không chấp nhận cho bị cáo được hưởng án treo.

[8] *Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn:* Về đề nghị áp dụng pháp luật, tội danh, quyết định hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng, nhân thân và trách nhiệm dân sự như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] *Xét lời nói sau cùng của bị cáo:* Chấp nhận xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[10] *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

[11] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố ĐOÀN VĂN C phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt: ĐOÀN VĂN C **02 (hai)** năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo ĐOÀN VĂN C và đại diện hợp pháp cho bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong. Đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

4. *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên buộc:

Đoàn Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/7/2023).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKSND; CC.THADS huyện B.Sơn;
- UBND xã Bình Trị, xã Bình Chánh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quang Toại

